

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/DS-ST.

Ngày: 01/10/2019

V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Bà Phan Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa*

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn N – sinh năm 1959. Trú tại: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N là bà Lê Thị C, sinh năm 1959. Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2019. Trú tại: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Bá T – sinh năm 1974; Vắng mặt.

2.2. Bà Trương Thị Mỹ C – sinh năm 1975; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng bà Lê Thị C đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 09.8.2014 ông N có bán cho ông T xoài trái số tiền 140.000.000đ, ông T đưa tiền cọc 20.000.000đ, sau khi hái xoài ông T trả thêm

95.000.000đ, còn nợ lại 35.000.000đ. Ngày 01/6/2017 ông T có làm tờ biên nhận cam kết trả mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết nợ. Từ khi cam kết đến nay ông T không trả như đã cam kết và kéo dài thời gian đến nay. Hiện nay ông T và bà C là vợ chồng đang làm ăn sinh sống nên yêu cầu ông T, bà C phải có trách nhiệm trả số tiền 35.000.000đ đồng thời yêu cầu ông T, bà C phải trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ 01/6/2017 đến khi xét xử.

Bị đơn anh Nguyễn Bá Tòng trình bày: Vào năm 2016 anh có mua xoài của ông N số tiền 130.000.000đ, anh trả được 95.000.000đ hiện còn nợ lại 35.000.000đ. Nay hoàn cảnh khó khăn làm thuê nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết nợ. Phần lãi thì xin không trả. Việc mua bán này do anh làm nên anh đồng ý trả vợ anh chị C không liên quan. Anh và chị Trương Thị Mỹ C đã ly hôn vào năm 2016.

Chị Trương Thị Mỹ C vắng mặt nên không tiến hành ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Bùi Văn N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá T, bà Trương Thị Mỹ C trả lại số tiền mua bán còn nợ, ông T, bà C có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trương Thị Mỹ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung

Nguyên đơn yêu cầu ông T, bà C liên đới trả tiền còn nợ là 35.000.000đ. Ông T thừa nhận có mua xoài của ông N có trả hiện còn nợ số tiền là 35.000.000đ đồng, xin trả dần tháng 3.000.000đ đồng đến khi dứt nợ phần. Chứng cứ nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Tờ biên nhận ngày 01/6/2017 nội dung ông T có mua xoài của ông N số tiền 140.000.000đ có đưa cọc 20.000.000đ, khi hái xoài trả 95.000.000đ còn nợ lại số tiền 35.000.000đ được các bên như vậy hợp đồng mua bán tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ và được thể hiện bằng lời trình bày giữa các bên thống nhất là phù hợp với Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết ông N yêu cầu ông T và bà C trả số tiền 35.000.000đ ông T thừa nhận còn thiếu ông N số tiền 35.000.000đ xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Bà C đã được Tòa án triệu tập được Tòa án tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông N. Căn cứ Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST-DS ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo đó ông T và bà C thuận tình ly hôn về nợ chung ghi ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác quyết định có hiệu lực từ ngày 03/01/2017. Như vậy có cơ sở xác định việc mua bán giữa ông N và ông T vào 9/6/2016 thì thời điểm này hôn nhân của ông T và bà C vẫn còn tồn tại, việc ông T mua bán mục đích phát triển kinh tế gia đình. Căn cứ Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình 2014 nghĩ nên buộc bà C có trách nhiệm liên đới với ông T trả cho ông N số tiền 35.000.000đ.

[3]Án phí DSST: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 430; 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số a326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn N.

Buộc ông Nguyễn Bá T, bà Trương Thị Mỹ C có trách nhiệm liên đới trả cho ông Bùi Văn N số tiền 35.000.000đ.

Án phí DSST: ông Nguyễn Bá T, bà Trương Thị Mỹ C phải chịu là 1.750.000đ.

Ông Bùi Văn N không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đ theo biên lai thu số 134809 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T và bà C n được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình